

## MỆNH ĐỂ TRẠNG NGỮ



Làm chức năng của một trạng từ hay phó từ (adverb). Mệnh đề trạng ngữ có các loại sau đây:

- 1. Mệnh đề trạng ngữ chỉ mục đích (Adverb clauses of purpose): bắt đầu bằng các từ sau đây:
- a. So that: để
- b. In order that: để
- c. For fear that: sợ rằng, thường được theo sau bởi should.
- d. In case: phòng khi
- 2. Mệnh đề trạng ngữ chỉ nguyên nhân (Adverb clauses of cause): thường bắt đầu bằng các liên từ sau đây:
- a. Because: vì
- b. As: **vì**
- c. Since: vì
- d. Seeing that: vì

Seeing that you won't help me, I must do the job myself.

- 3. Mệnh đề trạng ngữ chỉ nơi chốn (Adverb clauses of place)
- a. Where: nơi (mà)
- I will go where you tell me.
- b. Wherever: bất cứ nơi đâu.
- Sit wherever you like.
- 4. Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian (Adverb clauses of time)

Các mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian thường bắt đầu với:

- a. When: **khi**
- When it rains, I usually go to school by bus.
- b. While: trong khi
- I learned a lot of Japanese while I was in Tokyo.
- c. Before: trước khi
- She had learned English before she came to England.
- d. After: sau khi
- He came after night had fallen.
- e. Since: từ khi
- I have not been well since I returned home.

## DD) MegaBook Chuyên gia sách luyện thi





- f. As: khi
- As I was a child, I used to go swimming.
- g. Till/ until: cho đến khi
- I'll stay here till/ until you get back.
- h. As soon as: ngay khi
- As soon as John heard the news, he wrote to me.
- i. Just as: ngay khi
- Just as he entered the room I heard a terrible explosion.
- k. whenever: bất cứ lúc nào
- I will discuss it with you whenever you like.
- 5. Mệnh đề trạng ngữ chỉ cách thức (Adverb clauses of manner)

As: như

- Do it as I've told you.

As if/ as though: như thể là

- It looks as if it's going to rain.
- You look as if you know each other.
- 6. Mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả (Adverb clauses of result)
- a. So + tính từ/ trạng từ + that: đến nỗi mà
- The coffee is so hot that I cannot drink it.

Khi tính từ là much/ many, có thể có danh từ theo sau:

- There was so much noise that we couldn't hear him.
- b. Such (a/an) + danh từ + that: đến nỗi mà
- It was such a hot day that I took off my jacket.
- 7. Mệnh đề trạng ngữ chỉ sự tương phản (adverb clauses of concession)
- a. Though/ although: mặc dù
- Although John tried hard, he was not successful.

Though hoặc although có nghĩa tương tự với but, cũng dùng để chỉ sự tương phản (contrast)

- Though he looks ill, he is really very strong.
- He looks ill, but he is really very strong.
- b. No matter: dù cho...đi chăng nữa, có ý nghĩa tương tự như (al)though được theo sau bởi how, what, where, who.

No matter how = however

No matter who = whoever

No matter where = wherever

No matter what = whatever

No matter how/ however fast he ran, his brother arrived first.

(Dù cho anh ta có chạy nhanh bao nhiều đi nữa, anh trai của anh ta cũng đến trước tiên.)

- No matter who/ whoever wins the game, no one will be satisfied.

(Dù ai thắng trận đấu, chẳng ai lấy làm mãn nguyện.)

Động từ to be, nếu có, rất thường được bỏ đi sau no matter:

- No matter what your nationality, you can become a member of this club.

It's doesn't matter là một từ ngữ rất thông dụng trong đàm thoại:

- It's doesn't matter what you say, I will leave tomorrow.

(Dù anh có nói gì đi nữa thì ngày mai tôi cũng sẽ đi.)

c. As: mặc dù, đồng nghĩa với though, khi được dùng với nghĩa này, as phải theo sau tính từ:

Adj + as + S + to be, mệnh đề

- Rich as he is, he never gives anybody anything.

Mặc dù giàu có nhưng anh ta chẳng bao giờ cho ai gì cả.

- 8. Mệnh đề trạng ngữ chỉ sự so sánh (Adverb clauses of comparison)
- 9. Mệnh đề trạng ngữ chỉ điều kiện (Adverb clauses of condition)



é la		9. He used to smoke a lot,		
EXERCISE		he doesn't smoke any more.		
		A. still	B. therefore	
Chọn đáp án đúng nhất để hoàn thành các		C. but	D. as	
câu sau:		10. She couldn't unlock it she		
1. Mai studied hard, she passed		had the wrong key.		
her exam.	ns (d. 1	A. while	B. but	
	B. although	C. though	D. because	
C. because	· ·	} 11	it rained heavily, th	ıе
2 she was very tired, she helped her		boys played football.		
brother with his home		A. But	B. Even though	
A. Because		C. However	D. In spite of	
C. Although		12. It was still painfu	ıl, l we	nt
3. It's raining hard, we can't go to		to see a doctor.		
the beach .		A. so	B. however	
A. or		C. but	D. or	
C. so	•	13. Lan likes oranges, her		
4. Nam was absent from class yesterday		sister doesn't.		
he felt sick.		A. but	B. as	
	B. because	} C. so	D. because	
C. although	D. but	14. Nam failed the fi	inal exam	
	ter, he doesn't	he was lazy.		
use it .	_	A. while	B. though	
A. or	B. as	C. because	D. but	
C. because	D. but	15. He's tired he staye		р
	ch the shelf he's	late watching TV.	•	
not tall enough.	- II I	A. and	B. or	
A. because	. •	C. if	D. since	
C. even though	D. and	16. Tim can speak	English	
	boring we went	French fluently.		
home early.	n l	A. also	B. but also	
A. so	B. when	C. and	D. so	
C. but	D. if	<b>}</b> 17	_ the heavy traffic,	ļ
8. The girl bought the shoes		arrived on time.		
hey are very expensive		A. Though	B. Although	
A. but	B. if	C. Even though	D. In spite of	
C. so	D. although	8 18 the	y live near us, we ca	n

see them very often.

## TỰ HỌC ĐỘT PHÁ CHUYÊN ĐỂ NGỮ PHÁP TIẾNG ANH



A. So	B. As	28	I tried to persuade her,		
C. Though	D. Even	I didn't succeed.			
19 I was really tired, I couldn't		A. Because	B. So		
sleep.	,	C. Although	D. However		
A. If	B. Although	29. Lan woke up la	teshe didn't		
C. While	D. However	have time for brea	kfast.		
20. We watched TV the whole evening		A. so	B. since		
we had nothing better to do.		C. as	D. though		
A. because	B. though	30. I like fish	I don't like		
C. so	D. but	catching them.			
21. It's cheap	beautiful.	A. or	B. but		
A. and	B. because	C. so	D. and		
C. so	D. however		aughed a lot because of		
22 it was late, I decided to phone		the funny story.  A. The children laughed a lot because			
my sister.					
A. Despite	B. However	the story is fu			
C. In spite of	D. Though	<ul><li>B. The children laughed a lot because of the story funny.</li></ul>			
23. The little boy is very hungry		C. The children laughed a lot because it was funny.			
he wants to eat something.					
A. although	B. so	(	laughed a lot because		
	D. and	the story was			
24	_ the car was cheap, it	,	ok a taxi, Bill still arrived		
was in good condi		late for the concert.			
A. Although	B. Because	A. Bill arrived late for the concert because			
C. As	D. If	he takes a ta			
25 tomorrow is a public		B. Bill arrived late for the concert because of the taxi.			
holiday, all the sho	ps will be closed.	C. In spite of taking a taxi, Bill arrived			
A. As	B. But	late for the c			
C. Although	D. When	D. Although Bi	ill took a taxi, he can't		
26. She came in turned on		come to the	come to the concert on time.		
the radio.		33. She was so	busy that she couldn't		
A. so	B. and	answer the phone			
C. or	D. but		ne was very busy, she		
27. We didn't go for a walk		couldn't answer the phone.			
it was very cold.			B. Because she was very busy, she could answer the phone.		
A. though	B. because	•	he was very busy, she		
C. but	D. so	,	wer the phone.		

## DD MegaBook Chuyên gia sách luyện thi



- D. Although she was very busy, she could answer the phone.
- 34. No matter how hard I tried, I couldn't open the door.
  - A. Although I tried very hard, I couldn't open the door.
  - B. Although I tried very hard, I could open the door.
  - C. In spite of I tried very hard, I couldn't open the door.
  - D. I couldn't open the door even though trying very hard.

35. The	flight was	delaye	d	
the fog.	_	•		
۸ : ۵	anita af	D	L	£

- A. in spite of
- B. because of
- C. though
- D. since
- 36. Huong didn't participate in the contest \_\_\_\_her lack of confidence.
  - A. because
- B. because of
- C. since
- D. despite
- 37. He hid that letter in a book \_\_\_\_\_\_
  - A. so that
- B. because
- C. although
- D. in spite of
- 38. \_\_\_\_\_ Nam was unable to see anything, he knew someone was in his room.
  - A. Because
- B. In case

- C. If
- D. Even though
- 39. The mother got angry because
  - A. her son behaved badly
  - B. her son's bad behavior
  - C. her son will behave badly
  - D. her son bad behaving
- 40. He lost his job \_\_\_\_\_ his laziness.
  - A. due to
- B. in spite of
- C. despite
- D. because

- 41. \_\_\_\_\_ the liberation of women, women can take part in social activities.
  - A. Because
- B. Thanks to
- C. While
- D. As
- 42. Despite feeling cold, we kept walking.
  - A. Although we felt cold, but we kept walking.
  - B. Although we felt cold, we kept walking.
  - C. However cold we felt, but we kept walking.
  - D. However we felt cold, we kept walking.
- 43. She decided to leave her job in the company\_\_\_\_\_ she could earn a lot of money there.
  - A. because
- B. although
- C. despite
- D. since
- 44. In pite \_\_\_\_\_, the football match was not cancelled.
  - A. the rain
- B. of the rain
- C. it was raining
- D. there was a rain
- 45. \_\_\_\_\_ he had enough money, he refused to buy a new car.
  - A. In spite
- B. In spite of
- C. Despite
- D. Although
- 46. \_\_\_\_\_, he walked to the bus station.
  - A. Despite being tired
  - B. Although to be tired
  - C. In spite being tired
  - D. Despite tired
- 47. The children slept well, despite \_\_\_\_\_
  - A. it was noise
- B. the noise
- C. of the noise
- D. noisy
- 48. She left him \_\_\_\_\_ she still loved him.
  - A. if
- B. even though
- C. in spite of
- D. despite